

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C. Ty TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C. Ty TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C. Ty TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C. Ty TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Ypa

120 x 35 x 50mm

TOPALPHA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit

Rx
Prescription drug
WHO-GMP

Oral route or sublingual

Box of 5 blisters x 10 tablets

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Alphachymotrypsin.....4200 đơn vị USP
Tá dược v.d.....1 viên
Chỉ định: chống chỉ định, liều dùng, cách dùng: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
Bảo quản: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.

USP

Nhà sản xuất: C.TY TNHH US PHARMA USA
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc
Củ Chi, TP HCM.

TOPALPHA

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP

Rx
Thuốc bán theo đơn
WHO-GMP

Uống hoặc ngậm dưới lưỡi

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén

Composition: Each tablet contains:
Alphachymotrypsin.....4200 USP unit
Excipients q.s.....1 tablet
Indications, contra-indications, dosage, administration:
Please refer to enclosed package insert.
Storage: In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight. Specification: Manufacturer

USP

Manufacturer: US PHARMA USA Co., Ltd
Lot B1-10, D2 Street, Tay Bac Cu Chi
Industrial Zone, HCMC

96 x 42mm

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

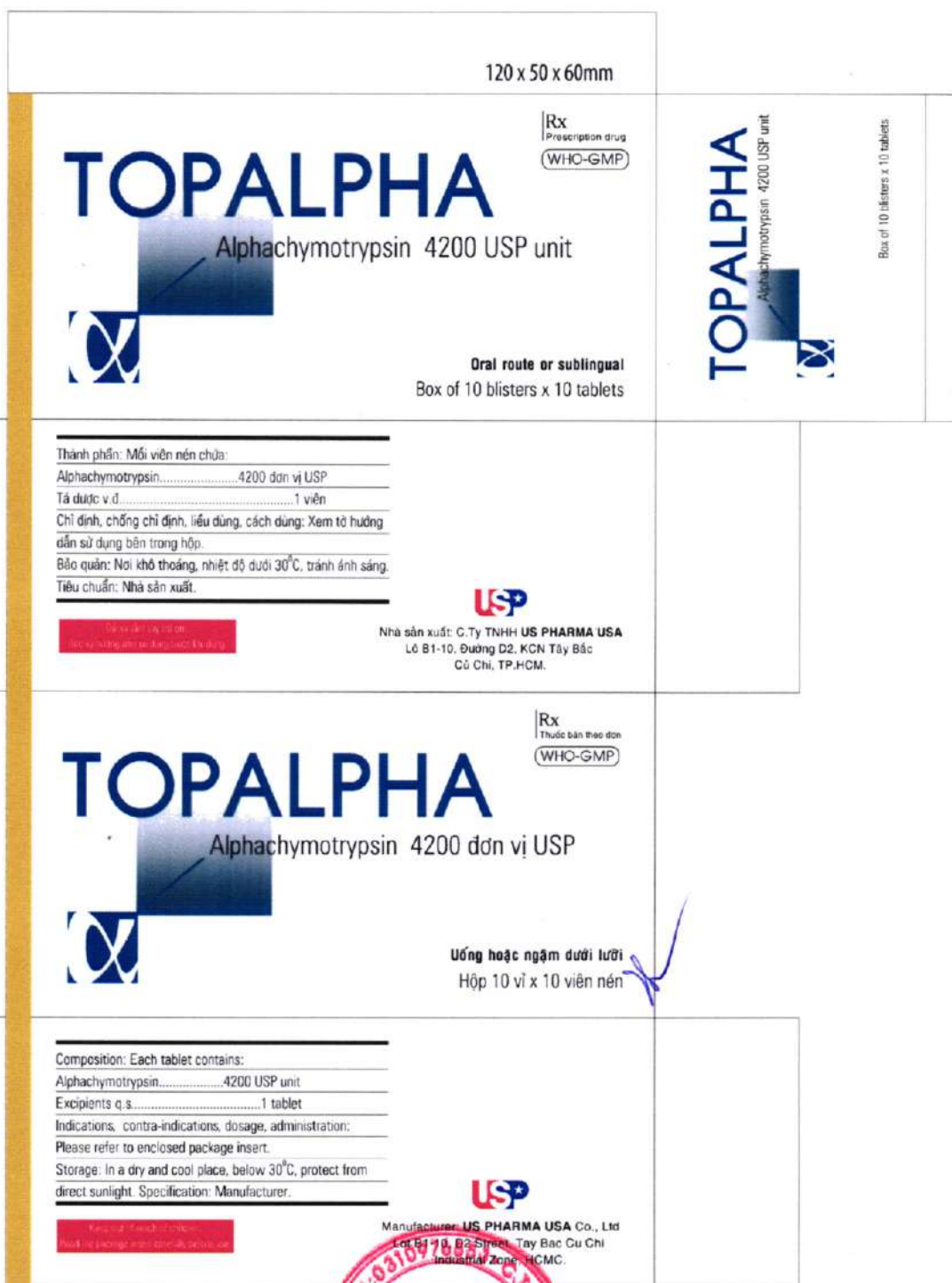
Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

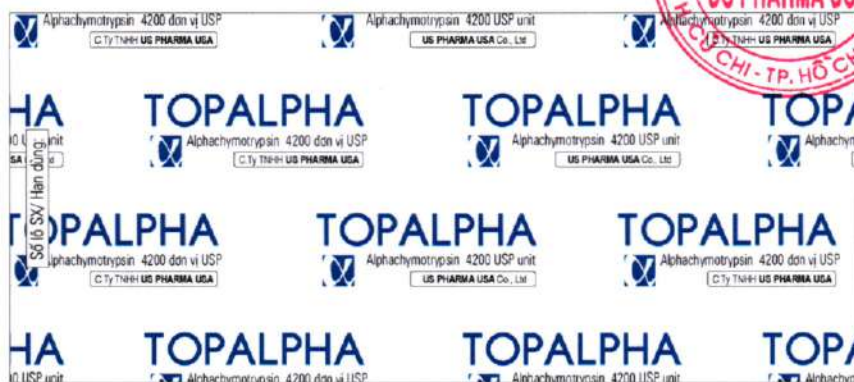
Alphachymotrypsin 4200 đơn vị USP
C.TY TNHH US PHARMA USA

Alphachymotrypsin 4200 USP unit
US PHARMA USA Co., Ltd

Handwritten signature



96 x 42mm



[Signature]



Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

TOPALPHA

Alpha chymotrypsin 4200 đơn vị USP

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất: Alpha chymotrypsin4200 đơn vị USP (tương đương 4,2 mg).

Tá dược: Sucrose, Dextrose khan, Kleptose, Magnesi stearat, Mùi tutti frutti.

Mô tả sản phẩm: Viên nén.

Các đặc tính dược lực học, dược động học

Dược lực học:

Alpha chymotrypsin là một enzym phân giải protein, được điều chế bằng cách hoạt hóa alpha chymotrypsinogen chiết xuất từ tụy bò. Alpha chymotrypsin đặc biệt cắt liên kết chuỗi các acid amin thơm (phenylalanin, tyrosin, tryptophan, methionin, norleucin, norvalin).

Alpha chymotrypsin được sử dụng để điều trị phù nề do viêm, sau chấn thương, sau phẫu thuật. Thuốc ít có chứng cứ tác dụng chống viêm trong các viêm khác (viêm đường hô hấp, xoang...).

Dược động học:

Khi dùng đường uống, thuốc được phóng thích ở ruột non.

Chưa có dữ liệu về các thông số dược động học khác.

Chỉ định:

Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng.

Liều lượng và cách dùng:

Liều lượng:

Người lớn: Dùng viên 2 viên/ lần, 3-4 lần/ ngày, uống không nhai hoặc ngậm dưới lưỡi 4-6 viên/ ngày, chia làm nhiều lần.

Trẻ em: Dùng một nửa liều dùng của người lớn.

Cách dùng:

Uống nguyên viên thuốc với nhiều nước hay để viên thuốc tan dần dưới lưỡi.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với alpha chymotrypsin hay bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng:

Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng alpha chymotrypsin trong phẫu thuật đục nhân mắt ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng alpha chymotrypsin cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

Do sản phẩm có chứa sucrose nên những bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose – galactose hoặc thiếu sucrose – isomaltase không nên dùng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc khi sử dụng cho phụ nữ có thai. Nên tránh sử dụng hoặc chỉ sử dụng khi thực sự cần thiết và có sự chỉ định của bác sĩ.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc khi sử dụng cho phụ nữ cho con bú. Nên tránh sử dụng hoặc chỉ sử dụng khi thực sự cần thiết và có sự chỉ định của bác sĩ.

Ảnh hưởng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Chưa có báo cáo ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác của thuốc:

Chưa có tương tác thuốc được báo cáo.

Tác dụng không mong muốn:



Được dung nạp tốt ở hầu hết các bệnh nhân, được cho là an toàn cho hầu hết bệnh nhân khi uống để giảm sưng tấy sau phẫu thuật hoặc chấn thương cũng như khi dùng trực tiếp ngoài da bị bỏng. Không có thông tin về sự an toàn khi sử dụng đường dùng khác của alpha chymotrypsin. Chưa thấy những tác dụng phụ lâu dài khi sử dụng alpha chymotrypsin được ghi nhận.

Dùng đường uống: Có thể gây rối loạn đường tiêu hóa.

Dùng ngoài da: Đỏ da, rát, ngứa.

Dùng trong nhãn khoa: Tăng nhãn áp, phù giác mạc, viêm nhẹ màng bồ đào.

Hiếm khi alpha chymotrypsin có thể gây phản ứng dị ứng khi uống, các triệu chứng bao gồm ngứa, khó thở, sưng môi hoặc họng, sốc, bất tỉnh thậm chí tử vong.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

Chưa có thuốc giải độc đặc hiệu cho alpha chymotrypsin.

Trong trường hợp quá liều hoặc trẻ em uống nhầm thuốc, chuyển ngay bệnh nhân đến trung tâm Y tế gần nhất và mang theo toa thuốc này.

Quy cách đóng gói:

Hộp 2 vỉ x 10 viên/ Hộp 5 vỉ x 10 viên/ Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở

Bảo quản:

Bảo quản thuốc ở nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất:

Công Ty TNHH US PHARMA USA

Lô B1 – 10, Đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam.

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 028 37908860 – 028 37908861



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

